

TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG HÀ NỘI
KHOA TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG
BỘ MÔN TÀI CHÍNH

-----***-----

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
THỰC TẬP CUỐI KHÓA**

**Ngành: Tài chính - Ngân hàng
Chuyên ngành đào tạo: Tài chính doanh nghiệp**

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần:

Tiếng Việt: THỰC TẬP CUỐI KHÓA

Tiếng Anh: Graduation practice

Mã học phần: DTN.02.21

Số tín chỉ: 04 (4 tuần thực tập cơ sở)

Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Tài chính, Khoa Tài chính- Ngân hàng

Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):

| STT | Họ và tên | Email | Đơn vị công tác |
|-----|------------------------|----------------------------|-----------------|
| 1 | TS Bạch Đức Hiền | bachduchien@fbu.edu.vn | Khoa TCNH |
| 2 | PGS.TS Nguyễn Thị Liên | nguyenthilien@fbu.edu.vn | Khoa TCNH |
| 3 | TS Dương Thị Tuệ | tueduong291953@fbu.edu.vn | Khoa TCNH |
| 4 | ThS Nguyễn Phương Nga | nguyenphuongnga@fbu.edu.vn | Khoa TCNH |
| 5 | ThS Nguyễn Thị Quyên | ntquyen2010@fbu.edu.vn | Khoa TCNH |
| 6 | ThS Vũ Văn Quyền | vuquyen@fbu.edu.vn | Khoa TCNH |
| 7 | ThS Lưu Đức Tân | luuductan@fbu.edu.vn | Khoa TCNH |
| 8 | ThS Thái Hương Mai | huongmai@fbu.edu.vn | Khoa TCNH |

2. Các môn học tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp 1, Tài chính doanh nghiệp 2, Tài chính doanh nghiệp 3

3. Mục tiêu của học phần:

3.1. Mục tiêu chung:

Học phần củng cố cho sinh viên tác phong làm việc, tiếp cận với thực tiễn để tìm hiểu sâu hơn về công tác nghiệp vụ, những công tác cụ thể thuộc về chuyên ngành đào tạo trong cơ quan thực tập, củng cố lập trường, nêu cao ý thức trách nhiệm trong công việc.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

Cung cấp kiến thức thực tiễn cho người học về chuyên ngành học, giúp người học hệ thống lại toàn bộ kiến thức đã học để vận dụng vào một công việc thể, từ đó nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của lĩnh vực làm việc.

Trang bị các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng quản trị văn phòng, kỹ năng tổ chức và giải quyết các công việc trong chuyên ngành đã học

Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm; kỹ năng thích ứng với môi trường việc làm và sự thay đổi của môi trường; kỹ năng tổ chức thực hiện công việc.

Người học nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của quá trình học tập, về đạo đức nghề nghiệp và có quyết định đúng đắn trong việc lựa chọn ngành nghề tương lai, thể hiện nguyện vọng và ý chí không ngừng học hỏi vươn lên.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO – Courses learning outcomes)

4.1. Nội dung chuẩn đầu ra học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

CLO 1: Vận dụng tổng hợp kiến thức đã học để thực hiện được các công việc trong công tác kinh doanh, tài chính tại cơ sở thực tập.

CLO 2: Sử dụng tổng hợp kiến thức tài chính doanh nghiệp vào các vấn đề chuyên sâu của hoạt động tài chính như phân tích khái quát thực trạng tài chính của các cơ sở thực tập về vốn, nguồn vốn, kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận.

CLO 3: Chỉ ra được điểm mạnh điểm yếu và đề xuất ban đầu đối với hoạt động tài chính của công ty

CLO 4: Thực hiện được các kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng tại nơi công sở như quản trị văn phòng, soạn thảo văn bản, kỹ năng tổ chức công việc

CLO 5: Thực hiện được kỹ năng quản lý, kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm hiệu quả; kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và xử lý tình huống

CLO 6: Thể hiện được thái độ làm việc chuyên nghiệp, nghiêm túc, tinh thần hợp tác và thái độ phục vụ cộng đồng

CLO 7: Phát triển được năng lực tự chủ, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân; có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, thích nghi với sự thay đổi của môi trường làm việc; thể hiện nguyện vọng và ý chí không ngừng học hỏi vươn lên.

4.2. Ma trận nhất quán giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO):

| | | | | | | | | | | |
|--|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|
| | PLO | PLO | PLO | PLO | PLO | PLO | PLO | PLO | PLO | PLO |
|--|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|

| | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
|--|---|---|---|---|---|---|---|---|---|----|
| CLO 1 | M | M | | | | | | | | |
| CLO 2 | | | H | H | | | | | | |
| CLO 3 | | | H | H | | | | | | |
| CLO 4 | | | | | H | H | | | | |
| CLO 5 | | | | | | | H | H | | |
| CLO 6 | | | | | | | | | H | |
| CLO 7 | | | | | | | | | | H |
| TỔNG HỢP TOÀN BỘ HỌC PHẦN | M | M | H | H | H | H | H | H | H | H |

Trong đó:

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

5. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Thời gian tham gia thực tập: Tối thiểu 80% số ngày thực tập tại cơ sở
- Nhiệm vụ thực tập:
 - + Đọc tài liệu, chuẩn bị các công việc theo hướng dẫn của giáo viên;
 - + Thực hiện đầy đủ các công việc được giao
- Viết báo cáo kết quả thực tập tốt nghiệp

6. Học liệu:

6.1. Tài liệu bắt buộc:

[1] Tài liệu Hướng dẫn thực tập chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp của Bộ môn Tài chính

[2]. TS. Bạch Đức Hiền (chủ biên) , Tài chính doanh nghiệp tập 1 và tập 2, Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng Hà Nội- NXB Thống Kê, năm 2015

[3]. Tài liệu của đơn vị thực tập cung cấp như các báo cáo tài chính, các bài báo giới thiệu tình hình kinh doanh của doanh nghiệp.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Luật Doanh nghiệp 2020 và Các chính sách, chế độ của Nhà nước về quản lý tài chính doanh nghiệp hiện hành.

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần Thực tập cuối khóa là học phần tổ chức vào học kỳ cuối cùng sau khi sinh viên đã được trang bị những kiến thức cơ bản về giáo dục đại cương, kiến thức chuyên sâu về ngành, chuyên ngành và các kiến thức bổ trợ khác. Học phần Thực tập cuối khóa giúp cho sinh

viên tiếp cận thực tiễn, nâng cao khả năng xử lý và thực hiện các công việc trong thực tế bằng các kiến thức đã học tại nhà trường. Học phần được tổ chức tại các cơ quan, doanh nghiệp có hoạt động sản xuất, kinh doanh trong 5 tuần thực tập và bao gồm 4 tín chỉ thực hành.

8. Kế hoạch thực hiện

| STT [1] | Thời gian thực hiện [2] | Nội dung công việc thực hiện [3] | Nhiệm vụ của sinh viên [4] |
|------------|--------------------------------|---|--|
| 1 | Chuẩn bị trước khi đi thực tập | Bộ môn phân công giáo viên hướng dẫn và gửi tài liệu hướng dẫn thực tập đến sinh viên. | Sinh viên chủ động tìm doanh nghiệp thực tập phù hợp với quy định của trường và điều kiện bản thân. Trường hợp không tìm được địa điểm thực tập, bộ môn sẽ giúp đỡ. |
| 2 | Tuần 1 | <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên đến doanh nghiệp thực tập, gặp lãnh đạo, bộ phận tài chính kế toán và làm quen với công việc. - Tìm hiểu cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ, quá trình hình thành và phát triển, tình hình sản xuất kinh doanh của công ty. - Tiếp cận và bắt đầu thực hiện công việc theo nội dung yêu cầu được giao | <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu có liên quan đến đơn vị thực tập, thực hiện công việc được giao - Viết chương 1 báo cáo thực tập |
| 3 | Tuần 2 | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục thực hiện công việc theo nội dung yêu cầu được giao - Tìm hiểu về bộ máy kế toán, tình hình tài chính của công ty trong những năm gần đây. | <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu có liên quan đến đơn vị thực tập, thực hiện công việc được giao - Viết chương 2 báo cáo thực tập |
| 4 | Tuần 3 | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục thực hiện công việc theo nội dung yêu cầu được giao - Tìm hiểu về bộ máy kế toán, tình hình tài chính của công ty trong những năm gần đây. | <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu có liên quan đến đơn vị thực tập, thực hiện công việc được giao - Viết chương 2,3 báo cáo thực tập |
| 5 | Tuần 4 | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục thực hiện công việc theo nội dung yêu cầu được giao - Tổng hợp kết quả và hoàn thiện Báo cáo thực | <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu có liên quan đến đơn vị thực tập, thực hiện công việc được giao - Viết chương 3 và hoàn thiện báo cáo thực tập |

| STT [1] | Thời gian thực hiện [2] | Nội dung công việc thực hiện [3] | Nhiệm vụ của sinh viên [4] |
|------------|----------------------------|--|-------------------------------|
| | | tập tốt nghiệp, nộp lại cho Khoa Tài chính Ngân hàng | |

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- Tên giảng đường:
- Danh mục trang thiết bị (bao gồm cả phương tiện công nghệ): máy chiếu, laptop, bút dạ viết bảng, phấn, bút chỉ slide.

10. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập:

10.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá:

| STT | Hình thức đánh giá | Trọng số | Yêu cầu chung, mục đích, minh chứng |
|-----|---|----------|--|
| 1 | Điểm chuyên cần: Đánh giá mức độ thực hiện các nhiệm vụ sinh viên, bao gồm tham gia báo cáo kết quả thực tập trên lớp | 20% | Mục đích; Giúp sinh viên duy trì ý thức, kỷ luật trong lớp học. Yêu cầu: +Sinh viên đến cơ sở thực tập đầy đủ, đúng giờ + Sinh viên thực hiện đầy đủ yêu cầu của GV hướng dẫn |
| 2 | Báo cáo thực tập tốt nghiệp | 80% | Mục đích: Đánh giá kết quả học tập của sinh viên cuối khóa |

10.2. Miêu tả chi tiết các bài tập và bộ tiêu chí đánh giá:

a. Mô tả chi tiết báo cáo thực tập tốt nghiệp

Nội dung chính của báo cáo thực tập tốt nghiệp bao gồm;

Phần 1. Tổng quan về hoạt động kinh doanh của công ty

- 1.1. Quá trình hình thành và phát triển công ty.
- 1.2. Tổ chức hoạt động và đặc điểm kinh doanh của công ty.
 - 1.2.1. Tổ chức kinh doanh của công ty.
 - 1.2.2. Tổ chức nhân sự và bộ máy quản lý.
 - 1.1.3. Đặc điểm hoạt động kinh doanh của Công ty.

1.3. Kết quả kinh doanh của công ty trong một số năm gần đây (tối thiểu 3 năm gần đây nhất)

Phần 2. Khái quát về tình hình kinh doanh và tài chính của công ty

- 2.1. Những thuận lợi, khó khăn trong hoạt động kinh doanh của công ty
 - 2.2.1. Thuận lợi của công ty

2.2.2. *Khó khăn của công ty*

2.2. Khái quát tình hình kinh doanh và tài chính của công ty X trong những năm gần đây (tối thiểu phải là 3 năm gần đây nhất)

2.2.1. *Về vốn và nguồn vốn của công ty*

2.2.2. *Về kết quả kinh doanh, phân phối lợi nhuận và các quỹ của công ty*

Phần 3. Một số nhận xét đánh giá ban đầu về công ty

3.1. Những điểm mạnh của công ty trong hoạt động kinh doanh và tài chính

3.2. Những điểm yếu của công ty trong hoạt động kinh doanh và tài chính

3.3. Những đề xuất ban đầu đối với hoạt động kinh doanh và tài chính của công ty

b. Tiêu chí đánh giá bài Báo cáo thực tập

| Tiêu chí đánh giá | Mức chất lượng | Thang điểm |
|--|-----------------------|-------------------|
| -Nội dung đầy đủ, giải quyết được 100% các yêu cầu | Xuất sắc | 9-10 |
| -Nội dung đầy đủ, giải quyết được 70-80% các yêu cầu | Khá- Giỏi | 7-8 |
| -Nội dung đầy đủ, giải quyết được 50-60% các yêu cầu | Trung bình | 5-6 |
| -Nội dung giải quyết được dưới 50% các yêu cầu | Yếu | 3-5 |
| -Nội dung giải quyết được dưới 30% các yêu cầu | Kém | 0-3 |

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2019

Người soạn đề cương

PGS. TS. Nguyễn Thị Liên

TS. Bạch Đức Hiền

TS. Bạch Đức Hiền